



VƯỜN CAO

*Cổ phiếu hôm nay: MBB,
VCB & VHM*

BẢN TIN SÁNG 04/04/2022



**TÌM CƠ HỘI
TRONG THỊ TRƯỜNG BIẾN ĐỘNG**

**PHÁT HÀNH
NGÀY 05/04/2022**



VN-Index 1516.4 ▲1.6% **VN30** 1542.5 ▲2.3% **HNX-Index** 454.1 ▲1.0%

- ❖ Thị trường mở cửa phiên giao dịch cuối tuần không quá tiêu cực khi được hỗ trợ tại vùng giá đỡ và liên tục chạm tới những vùng giá cao hơn. Mặc dù, VN-Index gặp một chút rung lắc tại vùng cản 1.500 điểm, nhưng cầu mua mạnh mẽ đã hấp thụ hết áp lực cung tại khu vực này, và giúp chỉ số khởi sắc trong khoảng thời gian còn lại của phiên. Chi tiết hơn, dòng tiền tiếp tục bị thu hút bởi nhóm vốn hóa lớn, giúp cho nhóm VN30 có diễn biến tích cực hơn hẳn thị trường chung.
- ❖ Hầu hết các nhóm ngành đều trong sắc xanh, ngoại trừ nhóm Dầu khí có diễn biến tương đối kém. Nổi bật là sự dẫn dắt của nhóm Bán lẻ, bên cạnh đó nhóm công nghệ và Hàng tiêu dùng vẫn đang giữ được trạng thái tốt. Đồng thời, nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm cũng hỗ trợ tốt cho thị trường.
- ❖ Bất chấp những thông tin bất thường, VN-Index vẫn tiếp tục tiến trình hồi phục, nhờ diễn biến giữ vững vùng cân bằng 1.490 điểm trong 2 phiên trước. Mức độ tăng điểm của VN-Index được đẩy lên cao trong nửa cuối phiên giao dịch, với diễn biến tích cực tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, kèm theo tín hiệu thu hút dòng tiền tại nhóm này. Nhờ đó, VN30-Index có mức tăng điểm vượt trội so với thị trường chung.
- ❖ Với nhịp điệu tăng điểm vẫn được duy trì khi kết thúc phiên giao dịch, quán tính tăng điểm của thị trường có thể sẽ tiếp diễn trong phiên giao dịch tiếp theo và giúp VN-Index tiệm cận vùng cản 1.530 – 1.535 điểm.

- ❖ Quý nhà đầu tư vẫn có thể kỳ vọng nhịp tăng của thị trường. Tuy nhiên, cũng nên hạn chế mua đuổi tại các cổ phiếu đã có mức tăng giá vượt xa nền tích lũy. Có thể xem xét cơ hội tại các cổ phiếu có tín hiệu tích cực từ nền tích lũy hoặc tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy cổ phiếu gần nền giá.
- ❖ Ngoài ra, nhà đầu tư vẫn nên cẩn trọng và tránh nhóm cổ phiếu có tính chất rủi ro cao.



Báo cáo việc làm tháng 3 tích cực, Phố Wall tăng điểm

Chốt phiên 1/4, Dow Jones, Nasdaq và S&P 500 đều tăng. Trong số 11 lĩnh vực chính thuộc S&P 500, nhóm phòng thủ gồm bất động sản, tiện ích và hàng tiêu dùng thiết yếu tăng tốt nhất, đều hơn 1%.

Kinh tế Mỹ tạo ra thêm 431.000 việc làm trong tháng 3, thấp hơn so với ước tính 490.000 việc làm nhưng vẫn phản ánh mức tăng tốt. Báo cáo làm gia tăng kỳ vọng Fed khả năng cao mạnh tay hơn khi tăng lãi suất để ứng phó lạm phát. Số liệu ngày 1/4 còn cho thấy hoạt động sản xuất của Mỹ chững lại trong tháng 3 dù vẫn ở trong vùng tăng trưởng. [Xem thêm](#)

Fed nên giảm quy mô bảng cân đối kế toán vào tháng 5/2022

Phó Chủ tịch Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) John Williams ngày 2/4 cho biết, Fed nên bắt đầu giảm quy mô bảng cân đối kế toán sớm nhất là vào tháng 5/2022 sau cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMC). Đây sẽ là bước đi quan trọng trong việc thúc đẩy thắt chặt chính sách tiền tệ. Trong những ngày đầu bùng phát COVID-19, Fed thực hiện chương trình mua trái phiếu và chứng khoán thế chấp để ổn định thị trường tài chính. Quá trình thực hiện này khiến bảng cân đối kế toán của Fed tăng gấp đôi quy mô, khi tăng vọt từ mức 4.100 tỷ USD trong tháng 2/2020 lên 8.900 tỷ USD. [Xem thêm](#)

Trung Quốc phát hiện một biến thể mới của COVID-19

Trung Quốc đã thêm hơn 13.000 ca nhiễm Covid-19 mới, trong đó 12.000 ca không có triệu chứng. Biến thể mới được tìm thấy cách Thượng Hải 70 km. Loại này không khớp với các loại coronavirus khác đang lây lan ở Trung Quốc cũng như những loại được nộp cho GISAIID. [Xem thêm](#)

Dứt khoát không để khủng hoảng năng lượng

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu tập trung khai thác hết công suất có thể về dầu, khí, than; tiếp tục điều chỉnh nguồn điện phù hợp với những nơi có thể thiếu. "Mục tiêu là phải bảo đảm cân đối lớn về điện và năng lượng một cách bền vững, không để khủng hoảng về năng lượng, đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu dùng, đồng thời bảo đảm giá hợp lý, kiểm soát giá phù hợp, không gây tác động tiêu cực tới lạm phát và các cân đối lớn về xuất nhập khẩu, thu chi ngân sách", Thủ tướng nhấn mạnh. [Xem thêm](#)

Thêm ưu đãi thuế cho ô tô sản xuất trong nước

Việc gia hạn thời gian nộp thuế tiêu thụ đặc biệt giúp các công ty sản xuất, lắp ráp ô tô tại Việt Nam có khả năng duy trì dòng tiền và vượt qua khó khăn. Sau khi được giảm 50% lệ phí trước bạ đến hết tháng 5 năm nay, ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước tiếp tục nhận được ưu đãi về thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB). Điều này sẽ góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh cho các công ty sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước. [Xem thêm](#)

Những nhóm hàng nhập khẩu phi mã trong quý I/2022

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 3 đạt 33,67 tỷ USD, tăng 28,7% so với tháng trước, đưa kim ngạch nhập khẩu quý I/2022 đạt 87,77 tỷ USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 29,43 tỷ USD, tăng 13,7% và khu vực FDI đạt 58,3 tỷ USD, tăng 17,1%. Than đá, dầu thô, xăng dầu, bông các loại, điện thoại, chất dẻo và linh kiện... là những nhóm hàng có mức tăng nhập khẩu mạnh nhất trong quý I/2022. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

| Thời gian | Sự kiện |
|------------|--|
| 11/04/2022 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4/2022 |
| 18/04/2022 | Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFIN SELECT và VNDIAMOND |
| 21/04/2022 | Công bố thông tin cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần VN30, VNFIN LEAD, VNFIN SELECT, VNDIAMOND |
| 29/04/2022 | Đáo hạn HĐTL VN30F2204 |

Sự kiện thế giới

| Thời gian | Quốc gia | Sự kiện |
|------------|----------|--|
| 01/04/2022 | Mỹ | Thay đổi việc làm lĩnh vực phi nông nghiệp của ADP |
| 01/04/2022 | Mỹ | Công bố tỷ lệ thất nghiệp và PMI sản xuất của Viện Quản Lý Nguồn Cung (ISM) |
| 04/04/2022 | Mỹ | Họp OPEC & Tổ chức các nước sản xuất dầu lửa (OPEC-JMMC) |
| 05/04/2022 | Mỹ | Công bố PMI Dịch vụ của Viện Quản Lý Nguồn Cung (ISM) |
| 06/04/2022 | Mỹ | Thống kê tồn kho dầu thô, sản phẩm chưng cất và xăng của Viện dầu khí Mỹ (API) |
| 07/04/2022 | Mỹ | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |

Sự kiện thế giới (tiếp theo)

| Thời gian | Quốc gia | Sự kiện |
|------------|----------|---|
| 07/04/2022 | Mỹ | Công bố bản tường thuật cuộc họp Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) |
| 11/04/2022 | Mỹ | Prelim Current Account |
| 12/04/2022 | Mỹ | Công bố CPI và core CPI tháng 03/2022 |
| 13/04/2022 | Mỹ | Thống kê tồn kho dầu thô, sản phẩm chưng cất và xăng của Viện dầu khí Mỹ (API) |
| 13/04/2022 | Canada | Báo cáo Chính sách tiền tệ, Tuyên bố tỷ giá & tỷ giá qua đêm của Ngân hàng Canada |
| 14/04/2022 | Mỹ | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 14/04/2022 | Châu Âu | Quyết định chính sách ECB |
| 20/04/2022 | Mỹ | Thống kê tồn kho dầu thô, sản phẩm chưng cất và xăng của Viện dầu khí Mỹ (API) |
| 21/04/2022 | Mỹ | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 27/04/2022 | Mỹ | Thống kê tồn kho dầu thô, sản phẩm chưng cất và xăng của Viện dầu khí Mỹ (API) |
| 27/04/2022 | Mỹ | Công bố Pending Home Sales tháng 03/2022 |
| 28/04/2022 | Mỹ | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 28/04/2022 | Mỹ | Báo cáo (advance) GDP của quý 1/2022 |
| 28/04/2022 | Nhật Bản | Quyết định chính sách BoJ |

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) | | Tăng trưởng LNST | | P/E | | P/B |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|------|-------|----------|
| | | | | | | 2021 | 2022F | 2021 | 2022F | 2021 | 2022F | Hiện tại |
| HOSE | TCB | 176.6 | 50,300 | 71,000 | 41.2% | 37.1 | 24.9 | 46.4 | 25.7 | 10.1 | 6.1 | 1.9 |
| HOSE | VCB | 391.9 | 82,800 | 112,800 | 36.2% | 15.7 | 14.0 | 18.8 | 34.3 | 19.9 | 9.9 | 3.6 |
| HOSE | HSG | 17.6 | 35,750 | 47,000 | 31.5% | 88.2 | 17.4 | 183.7 | -4.7 | 4.0 | 7.6 | 1.6 |
| UPCOM | QNS | 18.3 | 51,400 | 65,000 | 26.5% | 13.0 | 23.9 | 17.9 | 25.4 | 13.0 | 8.6 | 2.2 |
| UPCOM | HND | 9.3 | 18,500 | 23,300 | 25.9% | -16.9 | 12.7 | -69.5 | 87.8 | 24.9 | 9.0 | 1.3 |
| HOSE | ACB | 90.2 | 33,400 | 42,000 | 25.7% | 29.7 | 17.5 | 25.0 | 28.3 | 9.4 | 5.9 | 2.0 |
| HOSE | HPG | 204.4 | 45,700 | 56,000 | 22.5% | 66.1 | -0.9 | 156.6 | -5.5 | 5.6 | 6.7 | 2.3 |
| HOSE | CTG | 158.8 | 33,050 | 39,900 | 20.7% | 17.4 | 16.9 | 3.0 | 42.3 | 12.3 | 8.1 | 1.7 |
| HOSE | VPB | 171.6 | 38,600 | 46,200 | 19.7% | 13.5 | 16.6 | 13.4 | 27.0 | 13.6 | 9.4 | 2.2 |
| HOSE | MSN | 172.9 | 146,500 | 175,000 | 19.5% | 14.8 | -2.1 | 593.9 | -44.4 | 31.5 | 21.5 | 5.3 |

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

| | |
|-------------------------------------|---------------------|
| Giá thị trường | 33,300 |
| Giá khuyến nghị ngày 04/04/2022 (*) | 32,500 – 33,500 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn | 41,900 |
| Giá mục tiêu cơ bản | 42,800 |
| Giá cắt lỗ | 30,800 |
| Lợi nhuận kỳ vọng | 25.1 – 28.9% |

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

| | |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành | Ngân hàng |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 125.818 |
| SLCPĐLH (triệu cp) | 3.778 |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp) | 17.728 |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng) | 570 |
| SH NĐTNN còn lại (%) | 0,0% |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 21.600-34.400 |

TÀI CHÍNH

| | 2020A | 2021E | 2022F |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu | 44.504 | 57.141 | 43.442 |
| LNST | 8.263 | 12.697 | 15.838 |
| ROA (%) | 2 | 2 | 2 |
| ROE (%) | 19 | 24 | 23 |
| EPS (đồng) | 2.197 | 3.361 | 4.162 |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 12.679 | 15.768 | 20.187 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | - | - | - |
| P/E (x) (*) | 7,7 | 8,6 | 8,0 |
| P/B (x) (*) | 1,3 | 1,8 | 1,6 |

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ MBB là ngân hàng tư nhân hàng đầu, có mối quan hệ lâu đời với các doanh nghiệp quân đội lớn và hiện đang đẩy mạnh tiếp cận tới tập khách hàng cá nhân giúp MBB huy động được nguồn tiền gửi không kỳ hạn cao và ổn định ở mức trên 40%.
- ❖ BLĐ ngân hàng cho biết, hiện room tín dụng được cấp lần đầu là 15%, MBB đặt kế hoạch năm là 20% hoặc cao hơn nhiều nếu MBB tham gia tái cơ cấu Ngân hàng Đại Dương, hiện tăng trưởng tín dụng của ngân hàng từ đầu năm đang là 10% và có thể đạt 11% trong Q1/2022, như vậy KQKD của MBB Q1/2022 sẽ tương đối tích cực.
- ❖ MBB có nhiều triển vọng từ 1) tăng trưởng tín dụng cao, dẫn dắt bởi sự gia tăng ở tập khách hàng cá nhân và SME mạnh mẽ 2) tính ổn định của NIM nhờ CASA phân khúc bán lẻ cao 3) thu nhập phí đến từ hệ sinh thái rộng 4) chi phí hoạt động còn nhiều dư địa cắt giảm khi CIR còn cao so với năng lực công nghệ 5) thận trọng trong năm 2020-2021 tạo bộ đệm dự phòng tốt cho MBB trong hai năm tới.
- ❖ Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận trước thuế ngân hàng tăng trưởng 32% năm 2022. Với mức dự phóng trên, P/B cho năm 2022 của MBB là 1,6 lần. Chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị MUA với cổ phiếu MBB với giá mục tiêu 42.800 đồng/cp.

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Sau khi kiểm tra thành công Trendline hỗ trợ với áp lực bán thấp, MBB đã nhanh chóng hồi phục trở lại và vượt cản 32.5. Nhịp tăng của MBB chậm lại sau 4 phiên tăng liên tục và có thể lùi bước nhẹ.
- ❖ Tuy nhiên, nhịp lùi bước là cơ hội để chúng ta tích lũy thêm MBB với kỳ vọng nhịp tăng được nới rộng trong thời gian tới.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

| | |
|-------------------------------------|---------------------|
| Giá thị trường | 82,800 |
| Giá khuyến nghị ngày 04/04/2022 (*) | 81,500 – 83,500 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn | 98,000 |
| Giá mục tiêu cơ bản | 112,800 |
| Giá cắt lỗ | 77,300 |
| Lợi nhuận kỳ vọng | 17.4 – 20.2% |

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ VCB sở hữu đầy đủ những lợi thế của một ngân hàng số 1. Với năng lực quản trị xuất sắc, chất lượng tài sản tốt, cùng nền tảng vốn mạnh mẽ và tiếp tục được nâng cao nhờ kế hoạch phát hành riêng lẻ trong năm 2022 này. Những yếu tố này sẽ giúp VCB duy trì đà tăng trưởng bền vững trong tương lai.
- ❖ Chi phí dự phòng 2021 là 11.761 tỷ đồng, gồm 8.054 tỷ đồng chi phí dự phòng cho vay khách hàng và 3.000 tỷ đồng dự phòng cho vay liên ngân hàng, nền kinh tế hoạt động bình thường VCB có thể hoàn nhập 3.000 tỷ đồng dự phòng đã trích lập trong trong những quý tới. VCB đã trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản nợ cơ cấu trước thời hạn quy định của Thông tư 14, ước tính khoảng 3-3,5 nghìn tỷ đồng.
- ❖ Chúng tôi cho rằng, ảnh hưởng của dịch được kỳ vọng sẽ ít nghiêm trọng hơn và lãi suất cho vay sẽ phục hồi trong năm nay, kéo theo NIM cải thiện. Do đó, chúng tôi kỳ vọng LNTT của VCB sẽ duy trì tăng trưởng mạnh mẽ vào năm 2022.
- ❖ Kế hoạch phát hành riêng lẻ 560 triệu cổ phiếu, giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước từ mức 74,8% hiện tại, và xa hơn là trả cổ tức, sẽ mang đến những câu chuyện hấp dẫn cho VCB trong năm 2022.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

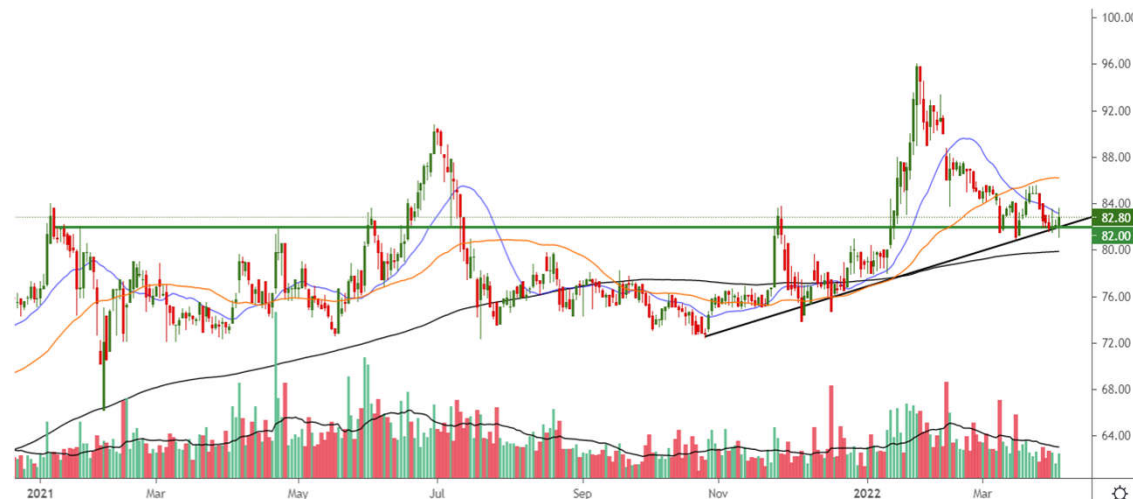
| | |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành | Ngân hàng |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 391.852 |
| SLCPĐLH (triệu cp) | 4.733 |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp) | 1.497 |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng) | 128 |
| SH NĐTNN còn lại (%) | 6,4% |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 72.800-95.800 |

TÀI CHÍNH

| | 2020A | 2021E | 2022F |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu | 85.921 | 88.920 | 65.541 |
| LNST | 18.451 | 21.919 | 26.616 |
| ROA (%) | 1 | 2 | 2 |
| ROE (%) | 19 | 20 | 20 |
| EPS (đồng) | 3.503 | 4.195 | 5.631 |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 19.865 | 23.038 | 30.709 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | - | - | - |
| P/E (x) (*) | 21,9 | 18,8 | 14,7 |
| P/B (x) (*) | 3,9 | 3,4 | 2,7 |

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Sau nhịp điều chỉnh, VCB đã lùi về vùng Trendline hỗ trợ. Hiện tại, VCB đang ghi nhận 3 lần hỗ trợ tại vùng 82 với áp lực bán giảm dần. Do vậy, VCB có cơ hội dẫn hồi phục trong thời gian tới.
- ❖ Chúng ta có thể xem xét Mua tích lũy tại VCB.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

| | |
|-------------------------------------|---------------------|
| Giá thị trường | 76,200 |
| Giá khuyến nghị ngày 31/03/2022 (*) | 75,000 – 77,000 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn | 90,500 |
| Giá mục tiêu cơ bản | 90,600 |
| Giá cắt lỗ | 70,800 |
| Lợi nhuận kỳ vọng | 16.9 – 20.7% |

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ KQKD 2021 của VHM khả quan với doanh thu đạt 85.094 tỷ đồng (+19% yoy) LNST đạt 39.017 tỷ đồng (tăng 43% y/y). Trong đó, doanh thu chuyển nhượng bất động sản (bds) đạt 73.500 tỷ đồng (+9% yoy), đóng góp chủ yếu: Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Grand Park, Vinhomes Smart City. Số lượng sản phẩm còn lại của 3 đại dự án trên là 17.800 căn hộ tiếp tục là nguồn hàng dự kiến đủ để bù đắp cho doanh thu chuyển nhượng bds trong 2022. Tổng doanh số chưa bàn giao tính tới cuối năm 2021 đạt 52,4 nghìn tỷ đồng (-16% yoy) sẽ hạch toán hết trong năm 2022.
- ❖ 3 đại dự án dự kiến sẽ mở bán trong 2022 bao gồm: Q2: Vinhomes Dream City (Hưng Yên, 460 ha), 2H: Vinhomes WonderPark (Hà Nội, 133 ha) và Vinhomes Cổ Loa (Hà Nội, 385 ha) có tổng diện tích thương mại là 5.038.000 m2 và GDV khoảng 12,9 tỷ USD. Công ty cho biết 3 dự án đang trong giai đoạn cuối của tiến độ pháp lý.
- ❖ Tổng quỹ đất tích lũy lên tới 16.800 ha và công ty mới chỉ sử dụng 8-10% diện tích với lợi thế về mặt giá vốn do đã tích lũy từ lâu. Đây tiếp tục là nền tảng để công ty phá triển trong dài hạn. Các dự án khác sẽ phát triển trong tương lai gần: Vinhomes - Dream Hạ Long (Quảng Ninh), Long Beach (Cần Giờ) Gallery, Galaxy.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

| | |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành | BDS |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 331.803 |
| SLCPĐLH (triệu cp) | 4.354 |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp) | 4.832 |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng) | 384 |
| SH NĐTNN còn lại (%) | 26,2% |
| ĐB giá 52 tuần (nghìn đồng) | 73.600-91.000 |

CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

TÀI CHÍNH

| | 2020A | 2021E | 2022F |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu | 71.547 | 85.094 | 94.867 |
| LNST | 27.351 | 39.017 | 35.299 |
| ROA (%) | 13 | 18 | 14 |
| ROE (%) | 39 | 36 | 25 |
| EPS (đồng) | 6.396 | 9.060 | 8.136 |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 20.040 | 29.484 | 36.644 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | - | - | - |
| P/E (x) (*) | 10,8 | 9,1 | 9,4 |
| P/B (x) (*) | 3,4 | 2,8 | 2,1 |

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ VHM vẫn trong nhịp điều chỉnh kéo dài nhưng đã lùi về gần vùng hỗ trợ 73.5. VHM đã 1 lần được hỗ trợ tại vùng này và đang lùi bước để kiểm tra cung cầu. Hiện tại, áp lực cung đã giảm và có tín hiệu hỗ trợ của dòng tiền nên VHM có cơ hội hồi phục trở lại.
- ❖ Chúng ta có thể xem xét Mua tích lũy tại VHM.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

| | |
|-------------------------------------|---------------------|
| Giá thị trường | 33,050 |
| Giá khuyến nghị ngày 01/04/2022 (*) | 32,500 – 33,200 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn | 38,000 |
| Giá mục tiêu cơ bản | 42,000 |
| Giá cắt lỗ | 30,300 |
| Lợi nhuận kỳ vọng | 14.4 – 16.9% |

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ ACB là một trong những ngân hàng tư nhân lớn và hoạt động hiệu quả hàng đầu Việt Nam. Trong năm 2021, tổng thu nhập từ hoạt động của ACB đạt 23.564 tỷ đồng tăng 30% so với cùng kỳ, chi phí dự phòng tăng mạnh, tăng 254,5% khiến LNST của ACB tăng trưởng chậm hơn, đạt gần 12 nghìn tỷ đồng LNTT (25% YoY).
- ❖ Việc triển khai các gói cho vay ưu đãi lãi suất dành cho các khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trong nửa cuối năm khiến NIM giảm nhẹ trong thời gian này, tuy nhiên cả năm tỷ lệ NIM vẫn tăng 46 điểm cơ bản so với cùng kỳ lên 4,33% từ 3,87%. Bên cạnh đó, ACB đã đẩy mạnh trích lập dự phòng 3.336 tỷ đồng (tăng 255% so với cùng kỳ). Ngân hàng đã trích lập toàn bộ 2.315 tỷ đồng dự phòng cho nợ tái cơ cấu tính đến cuối Q4/2021 mặc dù được phép trích lập trong 3 năm. Chất lượng tài sản vẫn rất tốt với tỷ lệ nợ xấu là 0,78%.
- ❖ Chúng tôi kỳ vọng biên NIM sẽ phục hồi nhẹ vào năm 2022 nhờ chi phí huy động được kiểm soát trong khi đó việc giảm quy mô trích lập dự phòng nhờ chủ động trích lập trong năm 2021 sẽ giúp LNTT tăng trưởng 17% vào năm 2022.
- ❖ Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu hiện tại là 16.618 đồng và dự phóng năm 2022 sau điều chỉnh là 20.478 đồng, tương đương P/B trượt là 2,0 lần và P/B dự phóng là 1,6 lần tương đối hấp dẫn.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

| | |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành | Ngân hàng |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 89.299 |
| SLCPĐLH (triệu cp) | 2.702 |
| KLBQ 3 tháng (nghìn cp) | 6.037 |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng) | 206 |
| SH NĐTNN còn lại (%) | 0,0% |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 26.000-37.950 |

CỔ PHIẾU HÔM NAY – NHTMCP Á Châu (HSX: ACB)

TÀI CHÍNH

| | 2020A | 2021E | 2022F |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu | 36.542 | 39.467 | 27.090 |
| LNST | 7.683 | 9.603 | 12.390 |
| ROA (%) | 2 | 2 | 2 |
| ROE (%) | 24 | 24 | 24 |
| EPS (đồng) | 2.809 | 3.498 | 4.580 |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 13.119 | 16.618 | 21.106 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | - | - | - |
| P/E (x) (*) | 8,0 | 9,9 | 7,2 |
| P/B (x) (*) | 1,7 | 2,1 | 1,6 |

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Trong thời gian gần đây, ACB vẫn diễn biến kém hút dòng tiền và trong vùng thăm dò trung hạn 31 - 38. Hiện tại, ACB đã lùi về gần vùng thấp với áp lực bán thấp và có động thái thu hút nhẹ dòng tiền trong ít phiên gần đây. Đồng thời ACB đang có nỗ lực vượt Trendline cản ngắn hạn.
- ❖ Do vậy, chúng ta có thể kỳ vọng nhịp hồi phục ngắn hạn của ACB.



CẬP NHẬT XU HƯỚNG

 Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới |
|-------|-------------|---|
| 04/04 | VNIndex | VN-Index tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 1.485 điểm và bật tăng mạnh. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy dòng tiền đang gia tăng mức độ tham gia. Với mức giá đóng cửa sát mức cao nhất trong phiên, VN-Index có thể sẽ còn quán tính tăng điểm và tiệm cận vùng cản 1.530 – 1.535 điểm. |
| | MBB | Sau khi kiểm tra thành công Trendline hỗ trợ với áp lực bán thấp, MBB đã nhanh chóng hồi phục trở lại và vượt cản 32.5. Nhịp tăng của MBB chậm lại sau 4 phiên tăng liên tục và có thể lùi bước nhẹ. Tuy nhiên, xu hướng chung của MBB vẫn đang tích cực. |
| | PNJ | Tăng vượt cản 113 với thanh khoản tăng mạnh. Có khả năng PNJ sẽ rung lắc mạnh với vùng hỗ trợ 113 - 115 nhưng xu hướng chung của PNJ vẫn đang tích cực. |
| | VCB | VCB đã lùi về vùng Trendline hỗ trợ. Hiện tại, VCB đang ghi nhận 3 lần hỗ trợ tại vùng 82 với áp lực bán giảm dần. Do vậy, VCB có cơ hội dần hồi phục trong thời gian tới. |
| | VHM | VHM vẫn trong nhịp điều chỉnh kéo dài nhưng đã lùi về gần vùng hỗ trợ 73.5. VHM đã 1 lần được hỗ trợ tại vùng này và đang lùi bước để kiểm tra cung cầu. Hiện tại, áp lực cung đã giảm và có tín hiệu hỗ trợ của dòng tiền nên VHM có cơ hội hồi phục trở lại. |

| Ngày MUA | Mã | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lời/ Lỗ | Trạng thái | Biến động VN-Index (*) |
|----------------------------|-----|--------------|------------|-------------------|--------|-----------------|-------------|-------------|------------------------|
| 01/04 | ACB | 33.40 | 33.05 | 38.00 | 30.30 | | 1.1% | | 1.6% |
| 31/03 | TCB | 50.30 | 49.40 | 56.00 | 46.30 | | 1.8% | | 1.7% |
| 31/03 | MSN | 146.50 | 144.00 | 164.50 | 133.80 | | 1.7% | | 1.7% |
| 28/03 | HDB | 29.45 | 27.70 | 31.90 | 26.40 | | 6.3% | | 1.2% |
| 24/03 | GEG | 26.50 | 26.80 | 30.50 | 24.90 | | -1.1% | | 1.2% |
| 24/03 | NT2 | 24.35 | 23.00 | 26.80 | 21.70 | | 5.9% | | 1.2% |
| 23/03 | HPG | 45.70 | 46.90 | 55.00 | 43.80 | | -2.6% | | 0.8% |
| 22/03 | QNS | 51.40 | 47.70 | 56.00 | 44.30 | | 7.8% | | 1.4% |
| 04/03 | DRC | 35.60 | 32.20 | 39.00 | 29.40 | | 10.6% | | 0.8% |
| 22/02 | MSH | 90.00 | 81.00 | 90.00 | 75.80 | | 11.1% | | 0.4% |
| 18/02 | DPR | 91.00 | 73.50 | 82.60 | 68.80 | 82.6 | 12.4% | Đạt MT 8/3 | -2.3% |
| 17/02 | DBC | 74.60 | 76.50 | 90.00 | 69.40 | | -2.5% | | 1.6% |
| 16/02 | REE | 84.10 | 68.50 | 84.00 | 62.40 | 84.0 | 22.6% | Đạt MT 31/3 | 0.0% |
| 15/02 | TDM | 39.90 | 35.00 | 41.00 | 32.30 | 37.0 | 5.7% | Đóng 25/2 | 1.6% |
| Hiệu quả Trung bình | | | | | | | 5.8% | | 0.9% |

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn (Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) | |
|------------------|-----------------------|---------------|
| | Gói cố định | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn | 0.10% | 0.10% |
| 1 | 5.30% | 5.30% |
| 2 | 6.00% | 5.70% |
| 3 | 6.50% | 6.10% |
| 4 | 6.90% | 6.50% |
| 5 | 7.20% | 6.80% |
| 6 | 7.70% | 7.30% |
| 9 | 8.10% | 7.70% |
| 12 | 8.40% | 8.00% |

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

2. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN) kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn (Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) | |
|------------------|-----------------------|---------------|
| | Gói cố định | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn | 0.10% | 0.10% |
| 1 | 5.30% | 5.30% |
| 2 | 6.00% | 5.70% |
| 3 | 6.50% | 6.10% |
| 4 | 6.90% | 6.50% |
| 5 | 7.20% | 6.80% |
| 6 | 7.70% | 7.30% |
| 7 | 7.80% | 7.40% |
| 8 | 7.90% | 7.50% |
| 9 | 8.10% | 7.70% |
| 10 | 8.20% | 7.80% |
| 11 | 8.30% | 7.90% |

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rồng Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL):

| Đáo hạn ngày 30/06/2022 | |
|-------------------------|----------|
| Thời gian mua | Lãi suất |
| Từ 01/04/22-30/04/22 | 8.00% |
| Từ 01/05/22-31/05/22 | 7.75% |
| Từ 01/06/22-30/06/22 | 7.50% |

4. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là 9.0%/năm.

5. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

| Đáo hạn ngày 31/12/2022 | |
|-------------------------|----------|
| Thời gian mua | Lãi suất |
| Từ 16/03/22-15/04/22 | 9.50% |
| Từ 16/04/22-15/05/22 | 9.25% |
| Từ 16/05/22-15/06/22 | 9.00% |
| Từ 16/06/22-15/07/22 | 8.75% |
| Từ 16/07/22-15/08/22 | 8.50% |
| Từ 16/08/22-15/09/22 | 8.25% |
| Từ 16/09/22-15/10/22 | 8.00% |
| Từ 16/10/22-15/11/22 | 7.75% |
| Từ 16/11/22-31/12/22 | 7.50% |

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rồng Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.

HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

☎ +84 28 6299 2006
☎ +84 28 6299 7986
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow,
số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

☎ +84 24 6288 2006
☎ +84 24 6288 2008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

☎ +84 258 3820 006
☎ +84 258 3820 008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

☎ +84 292 381 7578
☎ +84 292 381 8387
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)